

**Câu 1** (1.5đ). Một vật chuyển động với véc tơ vận tốc theo thời gian là

$$\mathbf{V}(t) = (t^2)\mathbf{i} - (e^{2t})\mathbf{j} + (\sqrt{t})\mathbf{k}.$$

Tìm hàm véc tơ vị trí chuyển động  $\mathbf{R}(t)$  của vật, biết vị trí ban đầu là  $\mathbf{R}(0) = \mathbf{i} + \frac{3}{2}\mathbf{j} + (a+1)\mathbf{k}$ , trong đó  $a$  là một hằng số thực.

**Câu 2** (2.5đ).

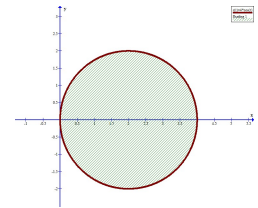
a) Tìm cực trị tương đối của hàm số sau:

$$f(x, y) = 2x^3 - 2y^2e^x - 6x + 100$$

b) Cho các hàm số  $u(x, y) = xe^{xy}$  và  $z = f(u)$  trong đó  $f$  là một hàm khả vi đến cấp 2.

Tìm biểu thức của  $\frac{\partial^2 z}{\partial x^2}$ .

**Câu 3** (1.5đ). Hình tròn  $D$  có biểu diễn trong hệ tọa độ Oxy là  $x^2 + y^2 \leq 4x$ . Chuyển sang hệ tọa độ cực,  $D$  có biểu diễn là  $0 \leq r \leq 4\cos(\theta)$  và có hình vẽ cạnh bên.



Hãy tính  $I = \iint_D (3x^2) dA$  bằng hệ tọa độ cực.

**Câu 4** (1đ). Tính thể tích của khối bị chặn bởi mặt nón  $z = 4 - \sqrt{x^2 + y^2}$  và mặt paraboloid  $2z = x^2 + y^2$ .

**Câu 5** (1.5đ). Tính công của lực  $\mathbf{F}(x, y) = (y^2)\mathbf{i} + (3xy)\mathbf{j}$  làm di chuyển một vật trên đường cong  $C$ . Với  $C$  là biên của miền phẳng  $D$ , là miền giới hạn bởi các đường thẳng  $x + y = 1$ ;  $y = 1$  và  $x = 1$ .  $C$  có chiều ngược chiều kim đồng hồ.

**Câu 6** (1 đ). Cho trường véc tơ  $\mathbf{F}(x, y, z) = (y^2z^3)\mathbf{i} + (mxyz^3)\mathbf{j} + (3xy^2z^2)\mathbf{k}$  trong đó  $m$  là một hằng số. Tìm giá trị của  $m$  sao cho  $\mathbf{F}(x, y, z)$  là trường thế. Khi đó hãy tìm một hàm thế  $f(x, y, z)$  của  $\mathbf{F}(x, y, z)$ .

**Câu 7 (1đ).**

Tính thông lượng của trường véc tơ  $\mathbf{F}(x, y, z) = (x + y)\mathbf{i} + (z)\mathbf{j} + (x)\mathbf{k}$  qua mặt  $S$ . Với  $S$  là phần mặt phẳng có phương trình:  $x + y + z = 2$  nằm trong góc phần tám thứ nhất và pháp véc tơ trên  $S$  định hướng xuống.

---

*Ghi chú: Cán bộ coi thi không được giải thích đề thi.*

<b>Chuẩn đầu ra của học phần (về kiến thức)</b>	<b>Nội dung kiểm tra</b>
CLO1: Tính được giới hạn, đạo hàm, tích phân của hàm vectơ và của hàm nhiều biến.	Câu 1, 2, 3, 4
CLO2: Sử dụng giới hạn, đạo hàm, tích phân của hàm vectơ và của hàm nhiều biến để giải quyết các bài toán ứng dụng.	Câu 1, 2, 4
CLO3: Tính được các đại lượng đặc trưng của trường véc tơ.	Câu 6
CLO4: Vận dụng ý nghĩa và mối quan hệ của các đại lượng đặc trưng của trường vectơ để giải quyết các bài toán ứng dụng.	Câu 5, 6, 7

Ngày 30 tháng 5 năm 2024  
Thông qua bộ môn

**Phạm Văn Hiến**